

Số: 11 /BC-ĐHHD

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát tình hình việc làm của học sinh sinh viên hệ chính qui tốt nghiệp ra trường năm 2017

Thực hiện thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Công văn số 3943/BGDĐT-GDĐH ngày 31/8/2018 về việc khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và kế hoạch số 166/KH-ĐHHD ngày 24/9/2018 của Hiệu trưởng về việc khảo sát tình hình việc làm của học sinh sinh viên và chất lượng đào tạo tại các đơn vị sử dụng lao động có sinh viên tốt nghiệp (SVTN); Khoa Khoa học Tự nhiên (KHTN) báo cáo kết quả khảo sát cụ thể như sau:

1. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1.1. Thuận lợi

- Việc khảo sát tình hình việc làm của học sinh sinh viên tốt nghiệp năm 2017 luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Giám hiệu nhà trường, phòng Công tác HSSV, Lãnh đạo khoa.

- Khoa giữ được mối liên hệ tốt với sinh viên tốt nghiệp năm 2017, vận dụng đa dạng các hình thức liên lạc với cựu sinh viên, có hồ sơ minh chứng rõ ràng nên thông tin thu được trong quá trình khảo sát là tin cậy và đầy đủ.

- Hằng năm, các hội chợ việc làm, hội nghị tư vấn giới thiệu việc làm và thông tin tuyển dụng được Nhà trường tổ chức thường xuyên đã giúp sinh viên tăng cơ hội tìm kiếm được việc làm cao ngay sau khi tốt nghiệp.

1.2. Khó khăn

- Sinh viên tốt nghiệp được phân bố khắp các địa phương trên toàn quốc, địa chỉ liên hệ lưu trong hồ sơ sinh viên chủ yếu là địa chỉ gia đình, trong khi đó nhiều sinh viên tốt nghiệp có việc làm xa gia đình.

- Sau khi ra trường nhiều sinh viên đã thay đổi số điện thoại liên lạc cá nhân, một số cựu sinh viên chưa thực sự quan tâm đến hoạt động này nên việc gửi thông tin phản hồi có phần hạn chế.

2. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

2.1. Công tác triển khai

- Ngày 13 tháng 9 năm 2018, Hiệu trưởng đã ban hành Quyết định số 1506/QĐ-ĐHHD về việc thành lập Ban khảo sát tình hình việc làm của học sinh sinh viên chính qui tốt nghiệp năm 2017 gồm 27 thành viên trong đó ở khoa KHTN có 02 thành viên.

- Ngày 20 tháng 9 năm 2018 đã tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của học sinh sinh viên năm 2017 tới toàn thể lãnh đạo các đơn vị, đoàn thể liên quan và góp ý, bổ sung, điều chỉnh Phiếu khảo sát. Các nội dung góp ý vào phiếu khảo sát, như:

+ Thông tin chung về tên, lớp, ngành học, bậc học, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, email, số CMND/CCCD của học sinh sinh viên chính qui đã tốt nghiệp năm 2017;

+ Tình hình việc làm hiện nay;

+ Mức thu nhập từ công việc đang làm;

+ Sinh viên tự đánh giá khả năng đáp ứng với yêu cầu công việc;

+ Mức độ phù hợp của chương trình đào tạo với yêu cầu công việc hiện nay;

+ Những phản hồi của sinh viên về chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra và kiến thức, kỹ năng, phương pháp dạy học, khối lượng kiến thức thực hành, thực tập cần được điều chỉnh, bổ sung, đổi mới trong chương trình đào tạo.

- Từ ngày 20/9/2018 đến ngày 15/10/2018, cán bộ Phòng Công tác HSSV đã phối hợp với Trợ lý công tác HSSV các khoa thống nhất danh sách địa chỉ, số điện thoại liên lạc của học sinh sinh viên để phục vụ cho công tác khảo sát.

- Từ ngày 15/10/2018 đến ngày 30/11/2018, Trợ lý công tác HSSV khoa đã tiến hành khảo sát, thống kê tình hình việc làm của học sinh sinh viên tốt nghiệp thông qua việc gửi phiếu khảo sát, qua điện thoại, E-mail hoặc Facebook.

2.2. Kết quả thu được từ khảo sát

2.2.1. Tình hình việc làm của học sinh sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Khảo sát tình hình việc làm và thu nhập của 210 SVTN hệ chính quy năm 2017, trong đó: ĐH: 198 SVTN, CĐ: 12 SVTN, với 5 quyết định tốt nghiệp, gồm:

+ Đợt 1: 00 SVTN (Quyết định số 583/QĐ-ĐHHD ngày 14/04/2017)

+ Đợt 2: 203 SVTN (Quyết định số 1073/QĐ-ĐHHD ngày 29/6/2017)

+ Đợt 3: 7 SVTN (Quyết định số 1693/QĐ-ĐHHD ngày 02/10/2017)

+ Đợt 4: 00 SVTN (Quyết định số 2519/QĐ-ĐHHD ngày 29/12/2017)

- Số phiếu gửi đi: 210 phiếu

- Số phiếu thu về: 185 phiếu, đạt 88.09%, trong đó: ĐH: 184 phiếu (87.88%), CĐ: 11 phiếu (91.67%) (bảng 1).

- Số phiếu không có phản hồi: 25 phiếu, chiếm 11.90%.

- Tình hình việc làm của sinh viên: (bảng 1)

+ Số HSSV đã có việc làm là: 165 SV (đạt 78.57%), trong đó: ĐH: 162 SV (77.14%), CĐ: 03 SV (1.43%).

+ Số HSSV tiếp tục đi học sau tốt nghiệp: 37 SV (2.07%), trong đó: ĐH: 12 SV (0.88%), CĐ: 16 SV (6.78%).

+ Số HSSV chưa có việc làm là: 39 SV (chiếm 18.57%), trong đó: ĐH: 36 SV (18.18%), CĐ: 03 SV (25%).

Bảng 1. Thống kê số lượng HSSV có phản hồi và có việc làm, chưa có việc làm theo trình độ đào tạo

Kết quả Trình độ	Số SV tốt nghiệp	Số SV phản hồi		Số SV đã có việc làm		Số SV tiếp tục đi học		Số SV chưa có việc làm	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
Đại học	198	174	87.88	169	89.42	9	4.55	36	18.18
Cao đẳng	12	11	91.67	3	25	0	0	3	25
Tổng cộng	210	185	88.09	175	83.33	9	4.29	39	18.57

- Tình hình việc làm của sinh viên theo ngành đào tạo: (bảng 2)

+ Số HSSV có việc làm đúng ngành đào tạo là: 43 SV (chiếm 21.72%), trong đó: ĐH: 43 SV (27.72%), CĐ: 0 SV (0%).

+ Số HSSV có việc làm liên quan đến ngành đào tạo là: 12 SV (chiếm 5.71%), trong đó: ĐH: 11 SV (5.24%), CĐ: 01 SV (0.45%).

+ Số HSSV có việc làm không liên quan đến ngành đào tạo là: 101 SV (chiếm 48.09%), trong đó: ĐH: 99 SV (47.14%), CĐ: 2 SV (0.95%).

Bảng 2. Thống kê tình hình việc làm của HSSV tốt nghiệp theo ngành đào tạo

Kết quả Trình độ	Sinh viên đã có việc làm sau tốt nghiệp						
	Tổng số HSSV có việc làm	Đúng ngành đào tạo		Liên quan đến ngành đào tạo		Không đúng ngành đào tạo	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
Đại học	198	43	27.72	11	5.24	99	47.14
Cao đẳng	12	0	0	1	0.45	2	0.95
Tổng cộng	210	43	27.72	12	5.71	101	48.09

- Tình hình thu nhập của HSSV sau tốt nghiệp: (bảng 3)

Bảng 3. Thống kê tình hình thu nhập của sinh viên/tháng

Mức độ Kết quả	Tổng số HSSV tốt nghiệp có việc làm	Dưới 3 triệu	Từ 3 đến 5 triệu	Từ 5 đến 7 triệu	Trên 7 triệu
Số lượng	165	27	118	14	6
Tỉ lệ (%)	<i>100%</i>	<i>16.36%</i>	<i>71.51%</i>	<i>8.48%</i>	<i>3.64%</i>

- Khu vực việc làm của HSSV: (bảng 4)

+ Số HSSV có việc làm khu vực nhà nước là: 49 SV (29.70%), trong đó: ĐH 48 SV (29.09%), CĐ: 01 SV (0.61%).

+ Số HSSV có việc làm khu vực tư nhân là: 59 SV (35.76%), trong đó: ĐH 59 SV (35.76%), CĐ: 0 SV (0%).

+ Số HSSV có việc làm khu vực liên doanh nước ngoài là: 46 SV (27.88%), trong đó: ĐH 44 SV (26.67%), CĐ: 02 SV (1.21%).

+ Số HSSV tự tạo việc làm là: 02 SV (1.21%), trong đó: ĐH 02 SV (1.21%), CĐ: 0 SV (0%).

Bảng 4 : Thống kê khu vực việc làm của sinh viên tốt nghiệp

Trình độ	Tổng số HSSV tốt nghiệp có việc làm	Khu vực việc làm							
		Khu vực nhà nước		Khu vực tư nhân		Liên doanh với nước ngoài		Tự tạo việc làm	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
Đại học	162	48	29.09%	59	35.76%	44	26.67%	02	1.21%
Cao đẳng	3	01	0.61%	0	0%	02	1.21%	0	0%
Tổng cộng	165	49	29.70%	59	35.76%	46	27.88%	02	1.21%

- Tình hình việc làm của HSSV theo Khoa và ngành đào tạo: (bảng 5)

Bảng 5. Tình hình việc làm theo Khoa và ngành đào tạo

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Số SVTN		Số SV phản hồi		Tình hình việc làm				Chưa có việc làm	Tỷ lệ SV có việc làm / tổng sinh viên phản hồi	Tỷ lệ SV có việc làm / tổng sinh viên tốt nghiệp	Khu vực việc làm			
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Đúng ngành	Có việc làm						Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài
								Liên quan ngành đào tạo	Không liên quan ngành đào tạo	Tiếp tục đi học							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1.	7140209	ĐHSP Toán học	59	44	59	44	9	5	31	3	11	81.36%	81.36%	11	25	1	8
2.	7140211	ĐHSP Vật lý	52	44	52	44	18	3	16	4	11	78.85%	78.85%	18	9	1	9
3.	7140212	ĐHSP Hóa học	61	55	61	55	6	2	41	2	10	83.61%	83.61%	8	22	0	19
4.	7140213	ĐHSP Sinh học	26	26	26	26	10	1	11	0	4	84.62%	84.62%	11	3	0	8
5.	5140209	CDSP Toán học	12	11	6	5	0	1	2	0	3	50.00%	25.00%	1	0	0	2
Tổng			210	180	204	174	43	12	101	9	39	80.88%	78.57%	49	59	2	46

1.2.2 Một số ý kiến phản hồi của sinh viên tốt nghiệp

- *Về nội dung chương trình đào tạo:* Chương trình đào tạo nhìn chung đáp ứng được yêu cầu của HSSV về việc chủ động lựa chọn học phần, thiết kế lộ trình học tập, xây dựng phương pháp học tập hiệu quả, phát triển năng lực của HSSV. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều HSSV cho rằng: sau khi có việc làm SV vẫn phải đào tạo thêm mới đáp ứng được yêu cầu công việc, chương trình đào tạo có thời gian học lý thuyết nhiều, cần tăng thêm thời lượng thực hành, thực tập để HSSV có cơ hội tiếp cận việc làm sớm hơn; công nghệ dạy học chưa hiện đại, chưa đáp ứng được chuẩn đầu ra.

- *Về cơ hội việc làm:* Nhà trường cần tăng cường hơn nữa các hoạt động hướng nghiệp cho HSSV, như: tổ chức các hội chợ việc làm, hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo các ngành theo nhu cầu của nhà sử dụng lao động, đưa doanh nghiệp nhà sử dụng lao động đến gặp gỡ với HSSV và tổ chức cho HSSV sớm gặp gỡ, tiếp xúc với doanh nghiệp... nhằm giúp HSSV có nhiều cơ hội tìm việc làm sau khi tốt nghiệp.

- *Về cơ sở vật chất:* Nhà trường cần tăng cường hơn nữa việc sử dụng các thiết bị, công nghệ mới trong thực hành nghề cho HSSV.

- *Về hoạt động ngoại khóa:* Nhà trường cần tăng cường các hoạt động ngoại khóa hoặc các khóa đào tạo về kỹ năng mềm, như: Kỹ năng giao tiếp, ứng xử; kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm; kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công việc; Kỹ năng giải quyết tình huống.

- *Về trình độ tin học ngoại ngữ:* Nhiều ý kiến đề nghị Nhà trường cần có biện pháp cải tiến việc kiểm tra, đánh giá đầu ra trình độ tin học, tiếng Anh nhằm giúp HSSV nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ sau khi tốt nghiệp.

Đánh giá chung

Công tác khảo sát HSSV tốt nghiệp năm 2017 đã thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra, kết quả khảo sát hoàn toàn khách quan, số liệu thu được tin cậy; tỷ lệ HSSV có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp là 78.57%, trong đó tỷ lệ HSSV tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo là 27.2%, liên quan đến ngành đào tạo là 5.71%; sinh viên tốt nghiệp có việc làm nhìn chung đáp ứng được với yêu cầu của công việc./.

Nơi nhận:

- Phòng Công tác HSSV (để b/c);
- Lưu: VPK, Trợ lý CTHSSV.

**KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

(Đã ký)

Lê Xuân Dũng